TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-PT
Ngày: 02/12/2021
V/v tranh chấp về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa, nước thải và yêu cầu phản tố của bị đơn về việc bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm,uy tín.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh
Bà Nguyễn Thị Như

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hữu Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLPT-DS ngày 13/10/2021 về việc "Tranh chấp về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa, nước thải và yêu cầu phản tố của bị đơn về việc: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo,

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/ 2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hà Quốc A; sinh năm: 1949
Địa chỉ: Số nhà 01, phố x, thị trấn S, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T – trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Nguyễn B; sinh năm 1946;
Địa chỉ: Số nhà 02, phố A, thị trấn S, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị C; sinh năm: 1955;

+ Ông Trịnh Xuân D; sinh năm: 1988;

+ Bà Trịnh Thị Hồng E; sinh năm: 1994;

+ Ông Trịnh Xuân F; sinh năm: 1985;

+ Ông Hà Quốc G; sinh năm: 1983;

+ Bà Hà Thu H; sinh năm: 1980;

+ Ông Đỗ Mạnh I; sinh năm: 1979;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cường là Bà Hà Thu H;

+ Bà Nông Thị K; sinh năm: 1951;

Cùng địa chỉ: Phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng. Bà Anh có mặt, những người khác vắng mặt có lý do.

Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn M; sinh năm: 1963;

+ Ông Lê Mã N; sinh năm: 1966;

+ Bà Lê Thị O; sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: Phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng.

+ Bà Nông Thị P; sinh năm: 1941;

Địa chỉ: Mã Quan, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng

+ Bà Nông Quỳnh Q; sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Nguyễn Thị R; sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Hà Quốc A, bị đơn Trịnh Nguyễn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp tại toà án ngày 15/10/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/11/2020 và lời khai của nguyên đơn, ông Hà Quốc A:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2020, ông Hà Quốc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoà An giải quyết với nội dung: Nhà ông B không làm ống dẫn nước chảy vào mương công cộng và để nước mưa, nước thải chảy vào móng nhà ông A dẫn đến nứt tường, sụt lún móng. Và ông yêu cầu ông B bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 19/11/2020, ông A có đơn bổ sung với nội dung: kiện việc ông B đào khoét vào sát móng nhà ông để thải nước mưa còn về yêu cầu bồi thường thiệt hại 11.000.000 đồng thì không yêu cầu nữa với lý do chưa đủ căn cứ mức độ thiệt hại.

Về quan hệ: Ông và ông Trịnh Nguyễn B có quan hệ là hàng xóm, nhà ông tiếp giáp với nhà của ông B.

Ông viết đơn khởi kiện yêu cầu ông B chấm dứt hành vi cho nước mưa,

nước thải của gia đình ông B chảy vào móng nhà của gia đình ông và yêu cầu ông B phải thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa, nước thải theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Ông xây dựng nhà vào năm 2000. Khi xây nhà, gia đình ông không xây theo bản thiết kế mà tự xây. Ngôi nhà được xây dựng trên phần khuôn viên đất mà ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhà ông tiếp giáp với nhà của ông B, hai nhà không có tranh chấp về ranh giới. Ông B có 03 nhà được xây dựng trên phần đất tiếp giáp với đất của gia đình ông.

Từ năm 2008, ông B đã đào khoét vào móng nhà ông và cho nước mưa, nước thải của gia đình chảy vào móng nhà ông. Năm 2019, khi ông B xây dựng ngôi nhà thứ ba thì đã có ống thoát nước nhưng nước mưa, nước thải của gia đình ông B không chảy vào cống công cộng trong khu phố mà chảy vào móng nhà của gia đình ông, nước chảy ra bậc cửa chính làm xói mòn thành một hố sâu. Trước khi xây dựng ngôi nhà thứ ba thì việc thoát nước mưa, nước thải của gia đình ông B cũng đã làm ảnh hưởng đến móng nền nhà ông nhưng chưa ảnh hưởng lớn. Ba ngôi nhà của ông B đều có máng nước và cả ba máng nước đều chía thẳng vào tường nhà của ông. Ông đã làm đơn khiếu nại, đơn tố cáo gửi nhiều cơ quan, ban, ngành nhưng vụ việc vẫn không được giải quyết dứt điểm do ông B có hành vi chống đối.

Về việc ông chửi ông B theo đơn phản tố mà ông B đã trình bày, tại biên bản họp tổ dân phố ngày 19/3/2020, ông đã nói ông B còn cho nước vào móng nhà ông nhằm phá hoại nhà thì khi nào thấy, gặp ông B thì ông sẽ chửi. Vì ông B không chấm dứt hành vi cho nước mưa, nước thải vào móng nhà của gia đình ông nên ông mới chửi ông B.

Nay, ông không nhất trí với yêu cầu của ông B về việc bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm vì ông B làm ảnh hưởng đến móng nhà của ông thì ông mới chửi ông B. Ông cũng không đồng ý với việc khắc phục, cải chính, xin lỗi công khai ông B.

Tại phiên tòa, ông A yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại về tài sản do việc thoát nước mưa, nước thải của nhà ông B gây ra với số tiền là 11.000.000đ.

2. Lời khai của bị đơn ông Trịnh Nguyễn B.

Về quan hệ, ông thừa nhận đúng như ông A đã trình bày.

Nhà ông với nhà ông A ở liền kề. Ông xây nhà từ năm 1995 trên phần đất mà ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông A xây nhà từ năm 2000. Ba nhà của ông đều được xây dựng từ năm 1995, đến năm 2019 thì sửa lại phần mái và tường của ngôi nhà trước, móng và hệ thống thoát nước được xây dựng từ năm 1995. Nước mưa, nước thải của gia đình ông đều chảy qua cống thoát nước của gia đình vào cống thoát nước chung của Nhà nước, không ảnh hưởng đến các nhà liền kề.

Ông A trình bày ông cho nước mưa, nước thải chảy vào móng nhà của ông A là vu khống. Việc này đã được các cơ quan chức năng tiến hành xem xét,

kiểm tra nhiều lần và đều có kết luận: "Việc ông Hà Quốc A tố cáo ông Trịnh Nguyễn B đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông làm ảnh hưởng kết cấu nhà ông là không có căn cứ chứng minh".

Từ năm 2008 đến nay, ông A liên tục vu khống cho vợ chồng ông đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông, chửi ông và bố ông hiếp con gái tại 18 phiên chợ Nước Hai trước sự chứng kiến của rất nhiều người. Ông A còn thắp hương, nguyền rủa ông, ném đá sang gia đình ông. Việc ông A xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông đã được Công an thị trấn S, Hòa An xử phạt 03 lần vào các ngày 23/7/2016, 30/12/2014, 27/9/2019.

Nay, ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông A vì việc ông A trình bày là vu khống nên ngày 04/12/2020 có đơn phản tố. Ông phản đối không đồng ý vì việc này ông A cố ý vu khống vợ chồng ông đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông A. Ông A chửi vu khống ông, bố ông hiếp con gái vào những ngày phiên chợ Nước Hai cho 43 người dân các xã đến họp chợ biết, thấy (có xác nhận) và chửi loan truyền cho 70 hộ dân phố A biết. Do đó ông yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc ông Hà Quốc A phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là: 100.849.000đ *(Một trăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* và bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần là: 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*, tổng cộng là: 160.849.000đ *(Một trăm sáu mươi triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).* Cụ thể:

Tiền bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm gồm:

+ Tiền mua phương tiện để theo dõi hành vi của ông A gây hại cho tôi với số tiền là: 7.680.000đ.

+ Tiền chứng thực tài liệu về hành vi A gây hại là: 223.000đ

+ Tiền phô tô giấy tờ, văn bản là: 112.000đ

+ Tiền in ảnh A gây hại tôi là: 2.184.000đ

+ Tiền công đi lấy chứng cứ về hành vi của ông A gây hại cho tôi là: 9.150.000đ (61 ngày x 150.000đ/ngày = 9.150.000đ).

+ Tiền thất thu ngừng kinh doanh trong 12 tháng phải đóng cửa hàng là: 42.000.000đ (12 tháng x 3.500.000đ/tháng = 42.000.000đ).

+ Tiền chi trả bồi dưỡng cho những người họp để A cải chính, xin lỗi công khai tôi và gia đình tôi là: 39.500.000đ .

- Tiền bồi thường tổn thất về mặt tinh thần là: 60.000.000đ.

- Buộc ông A phải chấm dứt hành vi vu khống vợ chồng ông đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông A, chấm dứt hành vi vu khống, chửi ông, bố ông hiếp con gái.

- Buộc ông A phải có trách nhiệm khắc phục, cải chính, xin lỗi công khai ông và gia đình ông tại những nơi, trước những người đã được biết, được thấy ông A chửi, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của mọi người trong gia đình ông.

Ngoài ra, ngày 14/6/2021 ông B yêu cầu bổ sung buộc ông A phải bồi

thường thiệt hại kinh tế năm 2021 cụ thể:

- Tiền bồi thường thiệt hại về giảm thất thu kinh doanh số tiền 11.874.000đ

- Tổn thất về kinh tế phải bỏ ngừng kinh doanh do chửi phải đóng cửa hàng 9 tháng từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021 là 9 tháng x 3.500.000đ = 31.500.000đ

Tổng cộng: 43.374.000đ *(Bốn mươi ba triệu ba trăm bẩy mươi tư nghìn đồng)*

Tổng cộng số tiền yêu cầu: 204.223.000đ (Hai trăm linh tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1. Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ, bà là vợ của ông Trịnh Nguyễn B, là hàng xóm với ông Hà Quốc A. Bà nhất trí với ý kiến mà ông B đã trình bày. Nhà bà tiếp giáp với nhà của ông Hà Quốc A và ông Lê Mã N. Hệ thống thoát nước mưa, nước thải của gia đình bà có cống thoát nước ra mương nước công cộng đằng trước và đằng sau nhà, không ảnh hưởng gì đến nhà bên cạnh.

Ông A thường xuyên chửi mắng, vu khống gia đình bà cho nước mưa, nước thải chảy vào móng của gia đình ông A. Sự việc này đã được các cơ quan chức năng xác minh, kiểm tra và khẳng định việc ông A chửi mắng là vu khống.

Nay, bà yêu cầu buộc ông Hà Quốc A phải bồi thường thiệt hại về danh dự cho vợ chồng bà, con gái bà và bố của ông B với số tiền là 116.718.000đ , bồi thường thiệt hại về tinh thần cho vợ chồng bà và con gái bà với số tiền là 60.000.000đ. Buộc ông A phải chấm dứt hành vi vu khống vợ chồng bà đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông A, chấm dứt hành vi vu khống, chửi ông B, bố ông B hiếp con gái. Buộc ông A phải có trách nhiệm khắc phục, cải chính, xin lỗi công khai gia đình bà tại những nơi, trước những người đã được biết, được thấy ông A chửi, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của mọi người trong gia đình bà.

3.2. Ông Trịnh Xuân D trình bày:

Ông là con trai ông Trịnh Nguyễn B và bà Nguyễn Thị C. Ông được bố mẹ tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 36, tờ bản đồ số 27, có diện tích 87,0m^2 địa chỉ phố A, thị trấn S, số bìa CK369754 cấp ngày 16/08/2018, vào sổ cấp CN:CS01828 mang tên Trịnh Xuân D.

Việc ông Hà Quốc A có nhà ở liền kề liên tục, thường xuyên từ năm 2008 đến nay, đặt điều vu không gia đình ông đào khoét dồn nước mưa sang nhà ông A, đồng thời ông A luôn có những lời nói vu khống, xúc phạm nhân phẩm danh dự gia đình ông. Vụ việc này đã được nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết với kết luận: " Việc ông Hà Quốc A vu khống ông Trịnh Nguyễn B đào khoét dồn nước mưa sang nhà ông A là không có căn cứ chứng minh"

Ngày 03/06/2019 lãnh đạo phố A đã giải quyết có kết luận: " Tố hỏa giải kiểm tra đất giáp ranh nhà ông B và ông A, thấy nhà ông B đã có mương nước chảy ra mương thoát nước chung". Vậy mà ông A vẫn thường xuyên chửi bới đặt điều vu khống bố mẹ ông từ năm 2019 đến nay cho toàn tổ dân phố A gây

ảnh hưởng đến tâm lý bố mẹ ông cũng như việc làm ăn của gia đình ông, thêm vào đó vào các ngày chợ phiên ông A ra tận điểm bán hàng tại ngã ba chợ của gia đình ông chửi bới xúc phạm gây ảnh hưởng đến công việc làm ăn của gia đình ông

Ông có yêu cầu ông A phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và danh dự cho mọi người trong gia đình tôi với số tiền 204.223.000 đồng . Buộc ông A và bà K phải chấm dứt những hành vi đặt điều vu khống cho bố mẹ ông đào khoét dồn nước mưa sang nhà ông A. Buộc ông A phải chấm dứt những hành vi lăng mạ sỉ nhục xúc phạm danh dự nhân phẩm gia đình ông. Buộc ông A phải xin lỗi công khai trước mọi người trong gia đình tôi, trước toàn thể người dân khu phố A và trước mọi người dân tại những nơi mà họ đã chứng kiến những hành vi của ông A xúc phạm danh dự nhân phẩm và tinh thần của gia đình ông.

3.3. Lời khai của bà Trịnh Thị Hồng E:

Bà là con gái của ông Trịnh Nguyễn B và bà Nguyễn Thị C, là hàng xóm với ông Hà Quốc A. Bà nhất trí với ý kiến của ông B đã trình bày. Nay, bà yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại về nhân phẩm, danh dự, tinh thần cho bố mẹ bà và bà với tổng số tiền là 206.718.000đ. trong đó tiền bồi thường thiệt hại về nhân phẩm, danh dự cho bố mẹ bà và bản thân bà với số tiền là 116.718.000đ, buộc ông A phải bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần cho bố mẹ bà và bản thân bà với số tiền là 90.000.000đ (3 người x 30.000.000đ), bồi thường cho riêng bản thân bà số tiền là 30.000.000đ, trả một lần. Buộc ông A phải chấm dứt hành vi vu khống bố mẹ bà đào khoét, dồn nước mưa vào móng nhà ông A, chấm dứt hành vi vu khống, chửi bố bà, ông bà hiếp con gái. Buộc ông A phải có trách nhiệm khắc phục, cải chính, xin lỗi công khai bà và gia đình bà tại những nơi, trước những người đã được biết, được thấy ông A chửi, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của mọi người trong gia đình bà.

3.4. Lời khai của ông Trịnh Xuân F: Nhất theo ý kiến của ông B, bà Anh, và ông Mẫn.

3.5. Lời khai của bà Nông Thị K:

Bà là vợ của ông Hà Quốc A, là hàng xóm với ông Trịnh Nguyễn B. Nhà bà tiếp giáp với nhà ông Trịnh Nguyễn B. Về hệ thống thoát nước mưa, nước thải của gia đình ông Trịnh Nguyễn B, bà có ý kiến như sau: Trước năm 2020 trở về trước, gia đình ông B hoàn toàn không có cống thoát nước ra cống công cộng Nhà nước. Năm 2020, khi ông B xây nhà cấp 4 để bán hàng thì ông mới xây thêm cống thoát nước để nước của nhà ông khỏi bị ngấm vào tường của nhà ông. Hiện nay, trước cửa nhà bà có một lỗ thủng vào móng nhà. Mâu thuẫn giữa ông A và ông B về việc thoát nước của gia đình ông B đã xảy ra từ lâu, đã được giải quyết nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa dứt điểm do ông B có hành vi chống đối, không cho các cơ quan chức năng vào kiểm tra thực tế. Bà nhất trí với việc ông A khởi kiện ông B yêu cầu chấm dứt hành vi cho nước mưa, nước

thải của gia đình ông B vào móng nhà ông A. Về việc ông A chửi mắng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông B, vì việc thoát nước mưa, nước thải chưa được giải quyết dứt điểm, khi cơ quan chức năng đến xác minh, giải quyết, ông B không cho ông A chứng kiến, xem xét thực tế nên gây bức xúc cho ông A, vì vậy, ông A mới chửi ông B. Bà có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

3.6. Lời khai của ông Hà Quốc G:

Ông là con trai của ông Hà Quốc A và bà Nông Thị K, việc mâu thuẫn về thoát nước giữa gia đình ông và gia đình ông B đã xảy ra từ năm 2008, đã được chính quyền giải quyết nhưng kết quả không thành. Ông không có ý kiến gì về việc ông A khởi kiện ông B. Hiện nay ông A và mẹ ông đang sinh sống ở ngôi nhà dựng trên thửa đất mà bố mẹ đã chia cho ông là thửa số 166 tờ bản đồ 28 diện tích 72,2m^2 có địa chỉ tại phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 727641 ngày 03/02/2016 mang tên Hà Quốc G. Ông có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

3.7. Lời khai của bà Hà Thu H:

Bà là con gái của ông Hà Quốc A và bà Nông Thị K, với ông B là hàng xóm. Ông Cường là chồng bà và đã ủy quyền cho bà tham gia tố tụng trong vụ án trên và bà có toàn quyền quyết định mọi vấn đề có liên quan đến vụ án.

Bà được bố mẹ chia cho thửa đất số 34, tờ bản đồ số 28, diện tích 67,5m^2 có địa chỉ tại phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất số BL727689 ngày 03/02/2016 mang tên Hà Thu H và Đỗ Mạnh I. Hiện nay bố mẹ và em Hòa đang sinh sống trong ngôi nhà dựng trên thửa đất

Gia đình bà đã xây dựng hệ thống thoát nước riêng, còn hệ thống thoát nước của gia đình ông B bà không nắm được. Mâu thuẫn về việc thoát nước mưa, nước thải giữa gia đình bà và gia đình ông B đã phát sinh từ lâu, và được các cơ quan địa phương giải quyết nhưng kết quả không thành. Bà không có ý kiến gì về việc ông A khởi kiện ông B. Bà có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì.

4. Lời khai của những người làm chứng:

4.1. Bà Nguyễn Thị R trình bày:

Bà là hàng xóm của ông A, ông B, là tổ trưởng dân phố B. Ông A và ông B là hàng xóm có nhà tiếp giáp với nhau. Khi trời mưa, ông A thường chửi mắng ông B vì cho rằng ông B có hành vi dồn nước mưa làm ảnh hưởng đến móng nhà ông A. Sự việc mâu thuẫn giữa ông A và ông B đã xảy ra từ năm 2008 đến nay, ủy ban nhân dân thị trấn S đã tiến hành giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Năm 2008, ông B đã làm đơn kiện bà Nông Thị K là vợ của ông A, theo đó, bà Liên đã thừa nhận có hành vi chửi mắng ông B và thay mặt gia đình xin lỗi ông B. Ông A còn có hành vi đổ nước tiểu xuống sân nhà ông B, đổ chân hương xuống mái nhà ông B và nguyền rủa gia đình ông B. Sự việc đã

được lập biên bản và đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông A. Ngoài ra, ông A còn có những câu chửi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông B.

Hệ thống thoát nước công cộng của Nhà nước đều được xây dựng ở phía trước và sau nhà của ông A, ông B. Gia đình ông B có hệ thống thoát nước để nước mưa, nước sinh hoạt của gia đình chảy ra hệ thống thoát nước công cộng phía trước và sau nhà, việc thoát nước của nhà ông B không ảnh hưởng đến nhà ông A.

Hố sâu trước cửa nhà ông A là do ảnh hưởng của nhà máy nước huyện Hòa An. Khi máy bơm nước hoạt động thì có độ rung nhất định nên làm cho vỉa hè trước cửa nhà ông A bị sụt lún.

4.2. Lời khai của ông Nguyễn Văn M:

Ông có quan hệ hàng xóm với ông Hà Quốc A và ông Trịnh Nguyễn B. Nhà ông ở phía sau nhà của ông Hà Quốc A, giữa nhà ông và nhà của ông A có một mương thoát nước công cộng, nhà ông không tiếp giáp với nhà ông B. Việc mâu thuẫn giữa ông A và ông B, ông không nắm được. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm.

4.3. Lời khai của ông Lê Mã N:

Ông có quan hệ hàng xóm với ông Hà Quốc A và ông Trịnh Nguyễn B và không có mâu thuẫn gì. Nhà ông tiếp giáp với nhà ông B. Cả khu phố đều có hệ thống thoát nước ở phía trước và sau nhà. Nước mưa, nước thải của gia đình ông chảy qua hệ thống cống ngầm của gia đình ra cống thoát nước công cộng ở phía trước và sau nhà, không ảnh hưởng đến nhà tiếp giáp. Khi trời mưa to, ông A thường chửi ông B vì cho rằng nước mưa của gia đình ông B chảy làm ảnh hưởng đến móng nhà của ông A, về nội dung ông A chửi ông B cụ thể như thế nào thì ông không nắm được. Sự việc này đã xảy ra nhiều năm.

4.4. Lời khai của bà Lê Thị O:

Bà có quan hệ hàng xóm với ông Hà Quốc A và ông Trịnh Nguyễn B và không có mâu thuẫn gì với nhau. Nhà bà ở phía sau nhà của ông Trịnh Nguyễn B, giữa nhà bà và nhà của ông B có một mương thoát nước công cộng. Việc mâu thuẫn giữa ông A và ông B thì bà không nắm được. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì thêm.

4.5. Lời khai của bà Nông Thị P:

Bà kết hôn với ông B vào năm 1971, hai vợ chồng có 03 con chung là Nông Thị Quỳnh Q, sinh năm 1971; Nông Thị Hồng Vân, sinh năm 1972 (đã chết năm 1992); Nông Xuân Phúc, sinh năm 1979. Bà đã ly hôn với ông B vào năm 1983. Khi ly hôn, các con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi ly hôn, ông B không quan tâm, thăm hỏi các con. Khi con thứ ba là Nông Xuân Phúc kết hôn thì ông B có tham dự đám cưới. Sự việc ông A trình bày là ông B có hành vi hiếp con gái là không chính xác vì chị Quỳnh Q do tôi nuôi dưỡng và hiện nay đã kết hôn. Từ khi ly hôn, tôi và các con không còn quan hệ gì với ông

B. Bà không yêu cầu ông A phải bồi thường danh dự, nhân phẩm.

4.6. Lời khai của bà Nông Quỳnh Q:

Bà là con của ông Trịnh Nguyễn B và bà Nông Thị P, ông Hà Quốc A là hàng xóm của ông B. Bố mẹ bà đã ly hôn từ năm 1983. Sau khi ly hôn, anh em bà do mẹ bà là bà Niên trực tiếp nuôi dưỡng, ông B có thỉnh thoảng hỏi thăm gia đình nhưng không thường xuyên, anh chị em bà có thỉnh thoảng đến thăm hỏi ông B nhưng không trực tiếp sinh sống với ông B. Việc mâu thuẫn giữa ông A và ông B bà không nắm được. Ông A nói ông B có hành vi xâm hại tình dục đối với con gái của mình là không đúng. Bà không yêu cầu ông A phải bồi thường danh dự, nhân phẩm.

5. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Qua quá trình xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến vụ việc, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua phần hỏi công khai những người tham gia tố tụng tại phiên tòa ngày hôm nay thì thấy rằng:

- Thứ nhất: Về căn cứ yêu cầu để giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước thải, như sau:

Ngôi nhà của ông A đang sinh sống được xây dựng trên thửa đất số 34, tờ bản đồ 28 diện tích 67,5m^2 và thửa số 166, tờ bản đồ 28 diện tích 72,2m^2 (từ bản đồ đo đạc năm 2011). Hiện tại nhà gia đình ông A đang ở trước cửa nhà có một hố sâu rỗng và góc tường cạnh nhà (phần tiếp giáp nhà máy nước) bị sụt lún.

Phần đất của nhà ông B liền kề với nhà ông A có 3 ngôi nhà xây cấp 4. Tất cả nước mưa đều dồn chung về một hố ga (được chát sơ bằng xi măng) có chiều dài 0,75cm, chiều rộng 0,84m, chiều cao 0,34m sát cạnh móng tường nhà ông A và có đặt ống nhựa dãn nước cao hơn đáy hố. Do vậy, khi trời mưa nhiều kéo dài nước không thoát được sẽ ngấm sang móng nhà ông A.

- Thứ hai: Về quá trình thẩm định xác minh vụ việc:

Tại biên bản thẩm định ngày 12/3/2021 sau khi hội đồng thẩm định xem xét, đại diện của phòng kinh tế hạ tầng có ý kiến yêu cầu B tôn phần đáy của hố ga phía sau lên 17cm, đồng thời lắp cút nối giữa ống thoát nước từ hố ga từ phía sau nhà ông B với ống thoát nước công cộng phía trước nhà.

Ngày 11/6/2021 Hội đồng thẩm định tiếp tục xem xét thẩm định tại chỗ. Kiểm tra thực tế cho thấy ông B chưa khắc phục những phần yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

Theo điều 250, 251 BLDS năm 2015 quy định về:

Điều 250. Nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa.

“ Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề”.

Điều 251. Nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước thải

“ Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải làm cống ngầm hoặc rãnh

thoát nước để đưa nước thải ra nơi quy định, sao cho nước thải không chảy tràn sang bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề, ra đường công cộng hoặc nơi sinh hoạt công cộng".

Yêu cầu ông Trịnh Nguyễn B khắc phục phần hố ga và cút nối thoát nước thực hiện đúng theo ý kiến của cơ quan chuyên môn.

Về yêu cầu phản tố của ông B, ông A không chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông A yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 11.000.000đ, tôi không đặt vấn đề xem xét. Sau khi được giải thích, ông A nhất trí rút đơn khởi kiện tại phiên tòa thì bà cũng nhất trí theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, các Điều 157; 199, 200, 217, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 250, 251, 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; phần 3 Mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Quốc A về việc tranh chấp về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa, nước thải đối với bị đơn ông Trịnh Nguyễn B do ông A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

2. Thay đổi địa vị tố tụng: Nguyên đơn ông Hà Quốc A trở thành bị đơn, bị đơn ông Trịnh Nguyên B trở thành nguyên đơn đối với yêu cầu phản tố về tranh chấp Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Trịnh Nguyễn B về việc yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc ông Hà Quốc A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền.: 5.499.000đ *(Năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).* cho ông Trịnh Nguyễn B có địa chỉ: Phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu nguyên đơn ông A không thanh toán số tiền nêu trên cho bị đơn ông B, nếu ông B có đơn yêu cầu thi hành án thì ông A sẽ phải chịu lãi suất chậm trả của số tiền phải thi hành tương ứng thời gian chậm trả; mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Hoàn trả ông Hà Quốc A số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001497 ngày 26/11/2020 của chi cục THA dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Buộc ông A phải chịu 300.000đ án phí có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường của ông B được Tòa án chấp nhận. Nhưng được trừ

vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001497 ngày 26/11/2020 của chi cục THA dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng, Xác nhận ông A đã nộp đủ số tiền án phí.

4.2. Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000đ *(một triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Xác nhận ông Hà Quốc A đã nộp số tiền trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 29/7/2021 nguyên đơn Hà Quốc A có đơn kháng cáo; Ngày 30/7/2021 bị đơn Trịnh Nguyễn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C cùng có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

Ông Hà Quốc A giữ nguyên nội dung trong các đơn kháng cáo và trình bày: Tôi Không chấp nhận việc phải bồi thường cho ông Trịnh Nguyễn B số tiền là 5.499.000đ. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng án kiêm tố cáo ngày 29/7/2021, đơn tố cáo ngày 10/8/2021 của tôi, buộc ông Trịnh Nguyễn B phải bồi thường cho gia đình ông Hà QUốc A số tiền là 10.000.000đ theo biên bản của tổ dân phố ngày 22/02/2020, buộc ông Trịnh Nguyễn B phải chịu án phí, lệ phí theo biên bản ngày 13/01/2021, buộc ông Trịnh Nguyễn B phải khắc phục ông nước chính thoát nước ra ngoài, yêu cầu ông B phải thay ống dẫn nước có đường kính từ 240mm trở lên.

Ông Trịnh Nguyễn B không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Hà Quốc A, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Buộc ông A phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C (vợ ông B) 5 tháng lương cơ bản tổng số tiền 7.450.000đ; buộc ông A phải bồi thường thiệt hại về mặt nhân phẩm, danh dự, uy tín, tinh thần cho ông B với tổng số tiền là 18.649.000đ, buộc ông Hà Quốc A phải khắc phục, cải chính, xin lỗi công khai gia đình ông B trước những người đã từng chứng kiến ông A chửi ông B. Bà Nguyễn Thị C không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Hà Quốc A, nhất trí với yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Nguyễn B, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Tôi yêu cầu HĐXX buộc ông A phải bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần cho tối với số tiền 7.450.000đ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết, đề nghị không chấp nhận kháng cáo

của ông Hà Quốc A, ông Trịnh Nguyễn B và bà Nguyễn Thị C và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chúng cứ, thẩm định, định giá và hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm...Đơn kháng cáo nguyên đơn Hà Quốc A, bị đơn Trịnh Nguyễn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C nộp trong thời hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn án phí nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Hồng E, Trịnh Xuân F, Hà Quốc G, Hà Thu H, Nông Thị K vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn Hà Quốc A.

Nội dung kháng cáo: Ông A Không chấp nhận việc phải bồi thường cho ông Trịnh Nguyễn B số tiền là 5.499.000đ. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng án kiêm tố cáo ngày 29/7/2021, đơn tố cáo ngày 10/8/2021 của ông A, buộc ông Trịnh Nguyễn B phải bồi thường cho gia đình ông Hà Quốc A số tiền là 10.000.000đ theo biên bản của tổ dân phố ngày 22/02/2020, buộc ông Trịnh Nguyễn B phải chịu án phí, lệ phí theo biên bản ngày 13/01/2021 và phải khắc phục ông nước chính thoát nước ra ngoài, yêu cầu ông B phải thay ống dẫn nước có đường kính từ 240mm trở lên.

HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hà Quốc A là người có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do vậy Tòa án nhân dân huyện Hòa An đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với ông A là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm chỉ xem xét, giải quyết yêu cầu phản tố của ông Trịnh Nguyễn B đối với ông A về việc bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có thẩm quyền xem xét đến nội dung kháng cáo có liên quan đến việc ông A phải bồi thường thiệt hại cho ông B số tiền 5.499.000đ mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Những nội dung kháng cáo khác không liên quan đến việc bồi thường thiệt hại HĐXX phúc thẩm không xem xét, giải quyết vì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có thẩm quyền xem xét và giải quyết lại những vấn đề mà Tòa án sơ thẩm đã xem xét giải quyết. Trường hợp

nếu ông không đồng ý với quyết định đình chỉ của cấp sơ thẩm ông A có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét mức bồi thường thiệt hại nhân phẩm, danh dự, uy tín 5.499.000đ mà Ông A phải thanh toán cho ông B theo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/6/2021 đã kết luận "phần hố và phần sụt lún trước cửa nhà ông A ở vị trí tiếp giáp với nhà máy nước không phải là do ảnh hưởng của việc thoát nước mưa, nước thải của gia đình ông B". Dựa trên lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị R, ông Lê Mã N, các bản ảnh do ông Trịnh Nguyễn B cung cấp và các biên bản xử phạt hành chính ông Hà Quốc A về việc xúc phạm gia đình ông B vào các năm 2014, 2016, 2019 của công an thị trấn S. Như vậy có căn cứ khẳng định có sự việc ông A xúc phạm danh dự nhân phẩm gia đình ông B hoàn toàn do lỗi của ông A, việc Tòa án nhân dân huyện Hòa An buộc ông A phải bồi thường cho ông B là có căn cứ.

Về mức bồi thường:

- Số tiền ông B không được chấp nhận theo yêu cầu:

+ Tiền mua phương tiện để theo dõi hành vi của ông A gây hại cho tôi với số tiền là: 7.680.000đ. đây là vật dụng để sử dụng hàng ngày

+ Tiền công đi lấy chứng cứ về hành vi của ông A gây hại cho tôi là: 9.150.000đ (61 ngày x 150.000đ/ngày = 9.150.000đ).

+ Tiền chi trả bồi dưỡng cho những người họp để ông A cải chính, xin lỗi công khai gia đình ông B: 39.500.000đ, ông B không có quyền yêu cầu nên không được chấp nhận.

+ Tiền thất thu ngừng kinh doanh trong 12 tháng phải đóng cửa hàng là: 42.000.000đ (12 tháng x 3.500.000đ/tháng = 42.000.000đ).

HĐXX phúc thẩm xét thấy đây là các khoản không phải là chi phí cần thiết hợp lý bởi lẽ: tiền mua phương tiện theo dõi hành vi ông A còn để đảm bảo an ninh cho cả gia đình ông, tiền công đi lấy chứng cứ và tiền thất thu ngừng kinh doanh thì ông B đã được nhà nước trả lương hưu trí, đảm bảo cuộc sống; Tiền chi trả bồi dưỡng những người họp để ông A cải chính xin lỗi công khai thì không có căn cứ xác định và không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, hơn nữa tại nội dung quyết định của bản án được Tòa án tuyên bố cũng là căn cứ để cải chính thông tin cho ông B.

- Số tiền ông B được chấp nhận theo yêu cầu.

Tòa án Nhân dân huyện Hòa An chấp nhận sô tiền ông A phải bồi thường là 5.499.000đ, bao gồm các khoản: Tiền chứng thực tài liệu về hành vi A gây hại là: 223.000đ; Tiền phô tô giấy tờ, văn bản là: 112.000đ; Tiền in ảnh A gây hại tôi là: 2.184.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 2.980.000đ.

HĐXX xét thấy đối với chi phí chứng thực tài liệu và tiền phô tô giấy tờ văn bản là có đủ căn cứ xác định là chi phí thiệt hại thực tế. Riêng mức tiền bồi thường tổn thất tinh thần được xác định bằng hai tháng lương cơ sở là hợp lý bởi lẽ việc

ông A chửi ông B không phải diễn ra liên tục và chưa đến mức gây ra sự hoảng loạn, sợ hãi, tổn thất quá lớn đối với các thành viên khác trong gia đình.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX xét thấy mức bồi thường 5.499.000đ mà bản án sơ thẩm đã tuyên ông A phải bồi thường cho ông B là hợp lý, có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy các kháng cáo của nguyên đơn Hà Quốc A, bị đơn Trịnh Nguyễn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị C HĐXX thấy rằng ngoài lời khai của bà Anh, bà không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Những nội dung khác của bản án liên quan đến những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, họ không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét yêu cầu của ông B buộc ông A phải công khai tại những nơi ông A đã chửi ông B:

HĐXX xét thấy theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 thì không có biện pháp khắc phục thiệt hại bằng cách buộc bên xúc phạm danh dự nhân phẩm phải cải chính xin lỗi công khai. Do đó HĐXX phúc thẩm không có căn cứ pháp lý buộc ông A phải cải chính xin lỗi công khai gia đình ông B. Kiến nghị UBND thị trấn S huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng, Tổ dân phố A tổ chức sinh hoạt khu dân cư đưa vấn đề của gia đình hai bên ra rút kinh nghiệm tại địa phương.

[6] Về án phí: Ông Hà Quốc A, ông Trịnh Nguyễn B, bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 199, Điều 200, Điều 217, Điều 244, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; phần 3 Mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Hà Quốc A, bị đơn Trịnh Nguyễn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Quốc A về việc tranh chấp về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa, nước thải đối với bị đơn ông Trịnh Nguyễn B do ông A rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

2. Thay đổi địa vị tố tụng: Nguyên đơn ông Hà Quốc A trở thành bị đơn, bị đơn ông Trịnh Nguyên B trở thành nguyên đơn đối với yêu cầu phản tố về tranh chấp Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Trịnh Nguyễn B về việc yêu cầu ông A bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc ông Hà Quốc A phải có trách nhiệm bồi thường số tiền.: 5.499.000đ *(Năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).* cho ông Trịnh Nguyễn B có địa chỉ: Phố A, thị trấn S, Hòa An, Cao Bằng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bà Phương không thanh toán các khoản tiền trên thì hàng tháng bà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.400.000đ *(một triệu bốn trăm nghìn đồng)*. Xác nhận ông Hà Quốc A đã nộp số tiền trên.

5. Về án phí:

Hoàn trả ông Hà Quốc A số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AA/2018/0001497 ngày 26/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Hoàn trả ông Hà Quốc A số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2018/0001580 ngày 16/8/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- CCTHADS huyện Hòa An;
- TAND huyện Hòa An;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Hà Nam